TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng MTPC TQNV; trụ sở: Tầng 12 Tòa nhà TS, số 1, phường NB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Hàn Ngọc V - chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 9 ĐB, phường LT, quận BH, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền số 3.1273.19 ngày 01 tháng 4 năm 2019).

- *Bị đơn*:

Anh Lê Trung K; địa chỉ: Thôn TA, xã QD, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Chị Phan Thị L; địa chỉ nơi ở hiện nay: Số 2, PDP, phường LH, quận BH, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đỗ Thị M; địa chỉ: Thôn 7, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị A; địa chỉ: Thôn 7, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị A1; địa chỉ: Thôn 7, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Anh Nguyễn Đồng M; địa chỉ: Thôn 7, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị M; địa chỉ: Thôn 7, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Đồng M và là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị A1 và anh Nguyễn Đồng M (Giấy ủy quyền ngày 12/7/2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Trung K và chị Phan Thị L phải trả ngay cho Ngân hàng MTPC TQNV tổng số tiền tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2019 là 3.565.982.014 đồng (bao gồm tiền nợ gốc là: 1.362.322.762 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 65.329.833 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 2.138.029.419 đồng). Chia kỷ phần: Anh Lê Trung K có nghĩa vụ trả 1.782.991.007 đồng (bao gồm, tiền nợ gốc là 681.161.381 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 32.664.916 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 1.069.014.709 đồng); chị Phan Thị L có nghĩa vụ trả 1.782.991.007 đồng (bao gồm, tiền nợ gốc là 681.161.381 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 32.664.916 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 1.069.014.709 đồng).

Kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Phương án trả nợ: Anh Lê Trung K và chị Phan Thị L sẽ trả mỗi tháng 10.000.000 đồng vào tiền nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 12 tháng 01 năm 2020, anh Lê Trung K và chị Phan Thị L sẽ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp anh Lê Trung K và chị Phan Thị L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo sau để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 355C, tờ bản đồ số 04, diện tích 433m2, địa chỉ: thôn TA, xã QD, huyện NT, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hãu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 360426, số vào sổ cấp GCN: CH 00701 do Ủy ban

nhân dân huyện NT cấp ngày 18/4/2012 cho người sử dụng đất là ông Lê Trung K vợ là Phan Thị L.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 594, tờ bản đồ số 01, diện tích 472,8m2 tại thôn 2, xã DT, huyện NT, thành phố Hải Phòng, người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà Đỗ Thị M, chị Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị A1 và anh Nguyễn Đồng M.

2.3 Về án phí: Anh Lê Trung K và chị Phan Thị L nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 51.659.820 đồng, chia kỷ phần: Anh Lê Trung K nộp 25.829.910 đồng, chị Phan Thị L nộp 25.829.910 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng MTPC TQNV số tiền 50.700.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002512 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Sơn